

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỀN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày 23 - 4 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỀN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Chí T, sinh năm 1968 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Bà Lê Thị Đài T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2025 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trương Chí T trình bày:

Ngày 18/3/2022, vợ chồng ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Đài T có thể chấp tài sản cho ông là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Võ Văn Đ thuộc thửa số 130, tờ bản đồ số 8, địa chỉ thửa đất ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả đến khi nào có tiền thì trả lại, hai bên có làm hợp đồng thế chấp có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V. Ngày 10/5/2022, vợ chồng ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T tiếp tục vay của ông số tiền 20.000.000 đồng, có

làm giấy tay. Tiếp theo đó ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T vay tiếp của ông số tiền 30.000.000 đồng, phần tiền này ông chuyển khoản không có làm văn bản. Tổng cộng, ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Đài T nợ ông là 100.000.000 đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T trả nhưng ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T không có thiện chí trả tiền. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T trả cho ông tổng số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 24 tháng 3 năm 2025, ông Trương Chí T xác định chỉ khởi kiện đối với số tiền có biên nhận, chứng từ là 70.000.000 đồng. Đối với số tiền chuyển khoản 30.000.000 đồng cho bị đơn ông sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Bị đơn là ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Đài T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Việc ông Trương Chí T khởi kiện ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T trả tiền từ việc vay tiền còn nợ chưa thanh toán nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Ông T xác định ông Đ và bà T vay ông 03 lần số tiền là 100.000.000 đồng, 02 lần có xác lập biên nhận, 01 lần chuyển khoản. Do ông Đ và bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông T khởi kiện. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung*: Ông T xác định là vào ngày 18/3/2022, vợ chồng ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Đài T có thể chấp tài sản cho ông là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Võ Văn Đ với số tiền 50.000.000 đồng (có làm hợp đồng). Ngày 10/5/2022, vợ chồng ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T tiếp tục vay của ông số tiền 20.000.000 đồng (có làm giấy tay). Tiếp theo đó ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T vay tiếp của ông số tiền 30.000.000 đồng (chuyển khoản, không có làm văn bản). Trong 02 lần vay tiền ngày 18/3/2022, 10/5/2022 thì ông Đ, bà T có làm biên nhận.

Quá trình vay tiền, ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Đài T có giao cho ông T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 320656 do ông Võ Văn Đ đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 07/01/2022, số vào sổ cấp GCN: CS04057. Phần đất thuộc thửa số 130, tờ bản đồ số 8, diện tích 12.980,3m² (đất nuôi trồng thủy sản), phần đất tọa lạc ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B. Theo ông T xác định việc lập giao dịch thế chấp theo Hợp đồng thế chấp do các bên xác lập ngày 18/3/2022 là để làm tin cho khoản

vay tiền trên chữ thực tế không có việc thế chấp quyền sử dụng đất. Do đó, ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Đài T có vay tiền của ông Trương Chí T là có diễn ra.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét.

Do đó bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền cho ông Trương Chí T 02 khoản tiền vay có giấy tờ, biên nhận nợ là 70.000.000 đồng. Ông Trương Chí T khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận.

Theo nội dung khởi kiện số tiền 30.000.000 đồng, ông có chuyển khoản nhưng hiện tại chưa tìm được chứng từ sao kê nên ông sẽ khởi kiện sau bằng một vụ án dân sự khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất nuôi trồng thủy sản ngày 18/3/2022 ông Trương Chí T không có yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. *Về nghĩa vụ thanh toán:* Do ông Đ, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông Đ, bà T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ cho ông T theo nội dung ông T đã khởi kiện là 70.000.000 đồng.

Do ông T không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5]. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông T đã cung cấp Hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất nuôi trồng thủy sản ngày 18/3/2022 được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận, giấy ký nhận nợ ngày 10/5/2022 có chữ ký của ông Đ và bà T liên quan đến 02 khoản nợ vay là 70.000.000 đồng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông Đ và bà T cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 463; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chí T.

Buộc ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Đài T liên đới trả cho ông Trương Chí T số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Đài T phải liên đới chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Trương Chí T được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015353 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước